

Bản án số: 81/2026/HS - ST
Ngày: 22-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Đẹp;
- Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Long Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2026/QĐXXST - HS ngày 23/3/2026 đối với các bị cáo:

1. **Trần Minh T**, sinh năm 2004. Tại: Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cước công dân: 074204002143, cấp ngày 16/4/2021. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Số A, khu phố P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh**. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông **Trần Minh H** và bà **Nguyễn Ngọc D**; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án - Tiền sự: Không. Bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 27/8/2025 đến nay, có mặt.

2. **Nguyễn Minh H1**, sinh năm 2004. Tại: Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cước công dân: 074204002998, cấp ngày 25/4/2021. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Số C, khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh**. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông **Nguyễn Minh H2** và bà **Nguyễn Thị Thu H3**; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án - Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 19/8/2025 đến nay, có mặt.

3. **Dương Thị Mỹ H4**, sinh năm 2005. Tại: tỉnh Gia Lai. Căn cước công dân: 052305012374, **cấp ngày 24/07/2022**. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Số G, đường Đ, khu phố H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh**. Nghề nghiệp: Thợ

trang điểm; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Dương Minh L và bà Đinh Thị Minh T1; bị cáo chưa có chồng con. Tiền án - Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 19/8/2025 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh H1 có quan hệ bạn bè, quen biết với Trần Minh T và H1 là bạn trai của Dương Thị Mỹ H4. H1 và T đều đã từng sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 23 giờ ngày 13/8/2025, T gọi điện thoại cho H1 qua mạng xã hội Zalo hỏi có đến nhà của H4 chơi không thì T trả lời là có. H1 gửi định vị nhà của H4 tại địa chỉ số G, đường Đ, khu phố H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh qua cho T. Sau đó, T gọi điện thoại cho đối tượng sử dụng tài khoản F tên “Bùn Bùn” (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua “Nửa hộp năm” ma túy “Khay” (ma túy loại Ketamine) và 01 viên ma túy “Thuốc lắc” (ma túy loại MDMA) thì Bùn B đồng ý và báo giá là 1.800.000 đồng. Thông chuyển tiếp tin nhắn định vị nhà của H4 qua cho Bùn B và kêu Bùn B giao ma túy tại khu vực gần nhà của H4. Đến khoảng 01 giờ ngày 14/8/2025, T đến nơi thì gặp đối tượng nam thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đeo khẩu trang đang đứng đợi, người này kêu T trả tiền trước nhưng T đưa số tiền 1.000.000 đồng và xin nợ lại 800.000 đồng người này đồng ý và đưa cho T 01 bao thuốc lá hiệu S bên trong chứa ma túy rồi bỏ đi. T cầm bao thuốc lá chứa ma túy bỏ vào túi quần rồi đi vào nhà H4 để ăn, uống bia cùng H1 và H4. Trong lúc nói chuyện, T có nói với H1 vừa mua được K và T2 lắc với giá 1.800.000 đồng, lúc này H1 nói để Hoàng góp với T 1.000.000 đồng để trả tiền mua ma túy, nhưng H1 chưa đưa tiền cho T. Một lúc sau, T rủ H1 và H4 cùng sử dụng ma túy nhưng do sáng hôm sau H4 phải đi làm nên H4 không đồng ý sử dụng. Ngồi chơi được một lúc thì T ra về, trước lúc về T để lại trên bàn trang điểm trong phòng ngủ của H4 01 túi nylon miệng kéo dính chứa ma túy K và 02 mảnh viên ma túy Thuốc lắc. Sau đó, H4 và H1 đem số ma túy trên cất giấu trong phòng ngủ đợi khi nào T quay lại sẽ cùng nhau sử dụng.

Khoảng 19 giờ ngày 18/8/2025, Công an phường P, Thành phố Hồ Chí Minh nhận được tin báo từ quần chúng nhân dân về việc tại nhà số G, đường Đ, khu phố H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh có một số đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi nhận được tin báo, Công an phường P tiến hành kiểm tra hành chính căn nhà nêu trên, thời điểm kiểm tra trong nhà có Dương Thị Mỹ H4 và Nguyễn Minh H1, qua kiểm tra lực lượng Công an không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Công an phường P mời H4 về trụ sở để làm việc. Tại Công an phường P, H4 khai nhận cất giấu ma túy K và ma túy T2 lắc trong phòng ngủ nhằm mục đích sử dụng nên lực lượng Công an đưa H4 về lại nhà của H4 để làm việc. Trong lúc làm việc tại nhà của H4 thì H1 cũng có mặt tại đây. Lúc này, H1 thừa nhận đã đem ma túy của H4 và H1 đi cất giấu tại chậu cây phía trước nhà. Lực

lượng Công an tiến hành thu giữ tại chậu cây 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa 02 mảnh viên nén (ký hiệu M1) và một ít tinh thể màu trắng (ký hiệu M2). Đến ngày 27/8/2025, **Trần Minh T** biết được **H4** và **H1** bị Công an mời làm việc về hành vi liên quan đến ma túy nên **T** đã đến **Công an phường P** để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Qua xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể bằng phương pháp thử nước tiểu đối với **Dương Thị Mỹ H4**, **Nguyễn Minh H1** và **Trần Minh T** xác định **H4**, **H1** và **T** đều âm tính với chất ma túy.

Theo Kết luận giám định số 3921/KL ngày 28/8/2025 của **Phòng K1 Công an Thành phố H**, kết luận:

- Mẫu vật dạng viên nén (M1) gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 0,3595 gam.

- Mẫu tinh thể (M2) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,8233 gam.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (mẫu M2, sau khi giám định còn lại 0,7611 gam; mẫu M1 đã phục vụ hết cho công tác giám định).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 Promax 256GB, màu vàng gold, đã qua sử dụng của **Dương Thị Mỹ H4**.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 Promax 256GB, màu đen, đã qua sử dụng của **Nguyễn Minh H1**.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X 64GB, màu trắng, gắn sim số 0971406648 đã qua sử dụng, mặt lưng bị bể kính của **Trần Minh T**.

Cáo trạng số 96/CT-VKSKV15 ngày 10/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo **Trần Minh T**, **Nguyễn Minh H1**, **Dương Thị Mỹ H4** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

1. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025 xử phạt bị cáo **Trần Minh T** mức án từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

2. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025 xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh H1** mức án từ 03 năm 03 tháng tù đến 03 năm 09 tháng tù.

3. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025 xử phạt bị cáo **Dương Thị Mỹ H4** mức án từ 03 năm 03 tháng tù đến 03 năm 09 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 bì thư được niêm phong ghi số 288/PC09, có chữ ký của **Nguyễn Minh H1**; điều tra viên **Nguyễn Phương B1**, người chứng kiến **Võ Minh T3**, cán bộ trả mẫu **Nguyễn Hoàng A**, cán bộ nhận mẫu **Huỳnh Nguyễn Nhật T4** và dấu đỏ của **Công an phường P**. Thành phố Hồ Chí Minh bên trong có chứa 0.7611 gam ma túy loại Ketamine (M2).

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 Promax 256GB, màu vàng gold, đã qua sử dụng thu giữ của **Dương Thị Mỹ H4**; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 Promax 256GB, màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của **Nguyễn Minh H1**; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X 64GB, màu trắng, gắn sim số 0971.406.648 đã qua sử dụng mặt lưng bị bể, thu giữ của **Trần Minh T** đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo **Trần Minh T** trình bày ý kiến tranh luận: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi của mình nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo **Nguyễn Minh H1** trình bày ý kiến tranh luận: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi của mình nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo **Dương Thị Mỹ H4** trình bày ý kiến tranh luận: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi của mình nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản đầu thú, biên bản hỏi cung bị can, lời khai người làm chứng, biên bản niêm phong, kết luận giám định cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ ngày 14/8/2025, tại nhà của **Dương Thị Mỹ H4**, địa

chỉ tại số G, đường Đ, khu phố H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, sau khi được Trần Minh T đưa 0,3595 gam ma túy loại MDMA và 0,8233 gam ma túy loại Ketamine thì Dương Thị Mỹ H4 và Nguyễn Minh H1 đã mang đi cất giấu nhằm mục đích khi nào T đến chơi sẽ cùng nhau sử dụng. Đến ngày 18/8/2025, Công an phường P, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra nhà của Dương Thị Mỹ H4 phát hiện Dương Thị Mỹ H4 và Nguyễn Minh H1 đã cất giấu số ma túy do T giao trong phòng của H4 và trong chậu cây phía trước nhà để nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Hiện nay, tình hình nghiện hút chất ma túy đang diễn ra phức tạp trong mọi tầng lớp. Tệ nạn này là mối quan tâm của toàn xã hội, một trong những nguyên nhân dẫn đến tệ nạn này chưa được đẩy lùi chính là có sự tiếp tay của các bị cáo. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Bị cáo ông Trần Minh T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đã tự nguyện ra đầu thú là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

[5.2] Các bị cáo ông Nguyễn Minh H1, Dương Thị Mỹ H4 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

[6] Căn cứ nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Trần Minh T là phù hợp. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị với các bị cáo Nguyễn Minh H1 và Dương Thị Mỹ H4 là nặng nên Hội đồng xét xử xét xử các bị cáo mức hình phạt nhẹ hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát.

[7] Về biện pháp tư pháp:

[7.1] Tịch thu tiêu huỷ đối với 01 bì thư được niêm phong ghi số 288/PC09, có chữ ký điều tra viên Nguyễn Phương B1, người chứng kiến Võ Minh T3 và dấu đỏ của Công an phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; giấy niêm phong có chữ ký cán bộ trả mẫu Nguyễn Hoàng A, cán bộ nhận mẫu Huỳnh

Nguyễn Nhật T4 bên trong có chứa 0.7611 gam ma túy loại Ketamine (**M**) là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

[7.2] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 Promax 256GB, màu vàng gold, đã qua sử dụng, có số imei: 355011341925574 thu giữ của **Dương Thị Mỹ H4** không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên trả lại cho bị cáo **H4**.

[7.3] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 Promax 256GB, màu đen, đã qua sử dụng, số imei: 357309617813997 thu giữ của **Nguyễn Minh H1** không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên trả lại cho bị cáo **H1**;

[7.4] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone X 64GB, màu trắng, số imei: 353041093089396, đã qua sử dụng mặt lưng bị bể, thu giữ của **Trần Minh T**, không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên trả lại cho bị cáo **T**.

[8] Đối với đối tượng bán ma túy cho **Trần Minh T**: Quá trình điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Thành phố H** tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý khi có căn cứ.

[9] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo **Trần Minh T**, **Nguyễn Minh H1**, **Dương Thị Mỹ H4** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

1.1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025 xử phạt bị cáo **Trần Minh T** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/8/2025.

1.2. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025 xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh H1** 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/8/2025.

1.3. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025 xử phạt bị cáo **Dương Thị Mỹ H4** 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/8/2025.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu huỷ đối với 01 bì thư được niêm phong ghi số 288/PC09, có chữ ký điều tra viên Nguyễn Phương B1, người chứng kiến Võ Minh T3 và dấu đỏ của Công an phường P. Thành phố Hồ Chí Minh; giấy niêm phong có chữ ký cán bộ trả mẫu Nguyễn Hoàng A, cán bộ nhận mẫu Huỳnh Nguyễn Nhật T4 bên trong có chứa 0.7611 gam ma túy loại Ketamine (M) là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Trả lại cho Dương Thị Mỹ H4 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 Promax 256GB, màu vàng gold, đã qua sử dụng, có số imei: 355011341925574.

- Trả lại cho Nguyễn Minh H1 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 Promax 256GB, màu đen, đã qua sử dụng, số imei: 357309617813997;

- Trả lại cho Trần Minh T 01 điện thoại di động hiệu Iphone X 64GB, màu trắng, số imei: 353041093089396, đã qua sử dụng mặt lưng bị bể.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 105.26 ngày 02/4/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh (theo ủy quyền của Trưởng Thi hành án dân sự Thành phố H)

3. Về án phí sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (PV06);
- THA hình sự CATP. Hồ Chí Minh (PC10);
- VKSND Khu vực 15 – TP. Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nga